

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2022

*V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa anh T và
chị H*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2022, Thông báo xét xử số 31/2022/TBXXST - HNGĐ ngày 27/5/2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 7 (Đông Thượng), xã X, huyện X, tỉnh Nam; có mặt.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 7 (Đông Thượng), xã X, huyện X, tỉnh Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2021 lời khai quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được Ủy ban nhân dân xã X đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động

viên khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, chị H bỏ đi một thời gian rồi lại về, sau đó lại đi, gần đây chị H có về thăm con rồi lại bỏ đi. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của anh là được xin ly hôn chị Nguyễn Thị H

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc U, sinh ngày 18/7/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/4/2017; hiện hai con đang ở với anh, khi ly hôn anh xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Hằng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng nhưng chị H không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc anh Tòng xin ly hôn.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã Xuân .

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn g và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2014. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu thì anh Tòng và chị H có đăng ký hộ khẩu tại xóm 7, (xóm Đông Thượng cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Anh T và chị P mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Khi anh T và chị mâu thuẫn cơ sở đã động viên khuyên giải nhưng không thành. Chị H bỏ đi một thời gian rồi lại về, rồi lại đi. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự cũng như thực trạng hôn nhân giữa anh T và chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa anh T và chị H.

* Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc U, sinh ngày 18/7/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 20/04/2017; hiện hai con đang ở với anh T. Nguyện vọng của anh T là xin nhận nuôi cả hai con khi ly hôn và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị H không có ý kiến trình bày về nguyện vọng nuôi con mặt dù Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự cũng như thực tế đề nghị Tòa án giao cho anh T tiếp tục nuôi cả hai con và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

* Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Nguyễn Ngọc U, sinh ngày 18/7/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/04/2017. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tòng phải nộp án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn tiếp tục vắng mặt không chấp hành theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra mặc dù đã được gia đình động viên khuyên giải nhưng anh T và chị H không tìm giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên anh T làm đơn xin ly hôn chị H. Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai nhưng chị Hằng không đến Tòa án để làm việc, không gửi văn bản ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ chị H cũng không thiết tha mặt mà với cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Tg và chị H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc U, sinh ngày 18/7/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/04/2017; hiện hai con đang ở với anh T. Nay ly hôn anh T xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị H bỏ nhà đi hai con đều ở với anh T và do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào điều kiện khả năng chăm sóc của anh T và để ổn định tinh thần tâm lý cho các cháu, tránh sáo trộn cuộc sống nên HĐXX sẽ giao cho anh T tiếp tục được nuôi cả hai con và ghi nhận anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Anh Tòng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Ngọc U, sinh ngày 18/7/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 20/04/2017. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002921 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; anh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

